

Bản án số: 135/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08 – 5 – 2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Diện

2. Bà Ngô Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1991 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh B.

Địa chỉ: T2, K4, thị trấn B, huyện H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Võ Ngọc M, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Khối P, thị trấn B, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ N trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh M kết hôn ngày 25 tháng 12 năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B. Trong thời gian chung

sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, chị N đã nhiều lần nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhưng sau đó đều rút đơn về chung sống với nhau. Đến nay, vì cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không tiếp tục chung sống được nữa nên chị N yêu cầu ly hôn anh M. Trong thời gian Tòa án giải quyết, anh M cũng hứa thay đổi, sửa chữa để vợ chồng đoàn tụ nhưng đến nay vợ chồng vẫn không sống chung được, đã ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị N cương quyết yêu cầu ly hôn anh M.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Lê Yến Nh sinh ngày 04/10/2009 và Võ Lê Yến Ph sinh ngày 26/6/2015, hiện đang do chị N chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử, bị đơn anh Võ Ngọc M trình bày:*

Về hôn nhân: Anh M và chị N kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B. Trong thời gian chung sống cho đến nay vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng không lớn, vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Anh M đã có thay đổi, có hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ chung sống nhưng chị N không đồng ý. Anh không đồng ý ly hôn chị N, mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chung sống nuôi dạy con cái.

Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Lê Yến Nh sinh ngày 04/10/2009 và Võ Lê Yến Ph sinh ngày 26/6/2015, hiện đang do chị N chăm sóc nuôi dưỡng, hàng ngày hai con vẫn về ở với anh. Khi ly hôn anh M yêu cầu được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo qui định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N và anh M ly hôn; giao hai con tên Võ Lê Yến Nh sinh ngày 04/10/2009 và Võ Lê Yến Ph sinh ngày 26/6/2015 cho chị N nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con; về tài sản các bên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; chị N phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Trong thời gian sống chung, vợ chồng anh M và chị N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; chị N đã nhiều lần làm đơn yêu cầu ly hôn nhưng đều rút đơn về đoàn tụ. Nay vì hôn nhân không có hạnh phúc, không sống chung được nữa nên chị N tiếp tục yêu cầu ly hôn anh M. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M đã hứa với chị N sẽ thay đổi, hàn gắn tình cảm vợ chồng để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Nhưng đến nay, anh M vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, chị N vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Có thể thấy, hôn nhân giữa chị N và anh M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị N ly hôn anh M.

[2] Về nuôi con chung: Hai cháu Võ Lê Yến Nh và Võ Lê Yến Ph hiện đang ở với chị N, được chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển bình thường; hai cháu là nữ nên việc ở cùng mẹ sẽ phù hợp hơn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho các cháu. Cháu Võ Lê Yến Nh có nguyện vọng được ở với mẹ và cháu Võ Lê Yến Ph còn nhỏ nên giao cả hai cháu cho chị Lê Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị N tự nguyện không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng cho con nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản: Các bên không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì chị Lê Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng qui định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Mỹ N. Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ N và anh Võ Ngọc M.

2. Về nuôi con:

2.1. Giao hai con chung tên Võ Lê Yến Nh sinh ngày 04/10/2009 và Võ Lê Yến Ph sinh ngày 26/6/2015 cho chị Lê Thị Mỹ N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Mỹ N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005486 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định; chị N đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hoàng